

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương

Bà Nông Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Triệu B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1980, tại Huyện Tràng Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và Đỗ Thị N (đã chết); có vợ: Dương Thiên Mỹ T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, tại bản án số 01/2016/HSST, ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2022 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 22/7/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Ông Nông Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L, **có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

2. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2020, Hoàng Thị H, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen - Bạc, biển kiểm soát 12T1-197.94 mang theo 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 016320 mang tên Hoàng Thị H do Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15/9/2020 (vì xe mua trả góp nên bản gốc bị giữ lại tại cửa hàng xe máy Mạnh Thủy của chị Nguyễn Tuyết N) đến cửa hàng cầm đồ “Alo là có tiền” địa chỉ 61 Cầu Pung, Khu 3, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn do Trần Triệu B làm chủ, cầm cố với Đàm Văn C là nhân viên lấy số tiền 9.500.000 đồng và thỏa thuận 07 đến 10 ngày sau H sẽ chuộc lại xe. Tuy nhiên sau khi quá thời hạn thỏa thuận, Cảnh đã nhiều lần gọi điện thoại thì H cho biết không còn khả năng chuộc lại, chiếc xe mô tô tùy cửa hàng xử lý.

Sau khi biết H không chuộc lại xe nữa, đồng thời nhận thấy chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94 không có đăng ký bản gốc sẽ khó tiêu thụ, bán không được giá (bị cáo B biết rõ bản gốc hiện do cửa hàng xe máy Mạnh Thủy giữ) nên Trần Triệu B đã nảy sinh ý định sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả lừa bán xe cho người khác để lấy tiền. Sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt, khoảng đầu tháng 11 năm 2021, Trần Triệu B sử dụng điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu Iphone 11 đăng nhập tài khoản Facebook của mình tên “Bình An” nhắn tin đặt mua với người của trang nhóm có tên “Cung cấp các loại giấy tờ, bằng lái, đăng ký xe” giấy chứng nhận đăng ký giả của chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94 với giá 700.000 đồng. Sau khi Trần Triệu B gửi ảnh chụp bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016320 của Hoàng Thị H và cung cấp địa chỉ cho trang nhóm Facebook này được khoảng 03 ngày thì B được một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mang đơn hàng đến cửa hàng “Alo là có tiền” giao cho B. Sau khi thanh toán số tiền 730.000 đồng (gồm 700.000 đồng tiền đơn hàng và 30.000 đồng phí vận chuyển), Trần Triệu B mở đơn hàng thấy có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112236 ghi tên chủ xe Hoàng Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển số đăng ký 12T1-197.94 do Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15/9/2020. Đến khoảng 08 giờ, ngày 12/12/2021, trong lúc Trần Triệu B đi ăn sáng tại Khu 2, thị trấn Thất Khê thì gặp Nông Văn T, trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, B hỏi T “Dạo này còn mua, bán các loại xe không?” thì T trả lời là

có, B nói tiếp “Muốn mua thì xuống chi nhánh của anh xem xe rồi thỏa thuận giá” thì T nhất trí. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T cùng vợ là Nông Thị L đến cửa hàng “Alo là có tiền” gặp Trần Triệu B xem chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94 rồi hỏi B “Xe này nguồn gốc thế nào, xe có đúng số khung, số máy không, có giấy tờ đầy đủ không?” thì B nói dối T “Đây là xe chính chủ rõ nguồn gốc, xe có giấy tờ đầy đủ”. Thấy B nói vậy, T đồng ý mua và thỏa thuận giá là 14.300.000 đồng rồi trả tiền mặt cho B, B nhận tiền rồi giao xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 112236 cho T. Đến ngày 14/12/2021, qua liên hệ với cửa hàng xe máy Mạnh Thủy, T phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112236 là giả nên mang xe cùng giấy tờ đến cửa hàng “Alo là có tiền” gặp Đàm Văn C để trả lại. Sau khi biết sự việc bị bại lộ, Trần Triệu B đã chuyển khoản trả lại số tiền 14.300.000 đồng cho T, đồng thời khoảng 15 giờ ngày 14/12/2021 Trần Triệu B dùng bật lửa đốt giấy chứng nhận đăng ký xe giả số 112236.

Tại bản kết luận giám định số 228/KL-KTHS, ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số **016320** mang tên chủ xe Hoàng Thị H, địa chỉ: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh L, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, biển số đăng ký 12T1-197.94 ghi Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15/9/2020 là phôi giấy đăng ký xe thật.

Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và kết quả tra cứu trên Hệ thống đăng ký, cấp biển số mô tô, xe máy xác định: Phôi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 112236 đến thời điểm ngày 17/5/2022 chưa được phát hành.

Tại công văn số 57/TTCNS-CNNTS&ANM, ngày 21/7/2022 của Trung tâm công nghệ số, Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nhóm “Cung cấp các loại giấy tờ, bằng lái, đăng ký xe” hiện đang hoạt động trên mạng xã hội Facebook. Tuy nhiên, tại thời điểm Trung tâm rà soát không tìm thấy các thông tin liên quan như số điện thoại, địa chỉ email cá nhân. Do vậy không thể xác minh được họ tên, địa chỉ của chủ tài khoản trên.

Tại bản kết luận số 32/KL-KTHS, ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số máy MWNO2ZA/A, số sê ri C7C2C7XWN73T gắn sim nhà mạng Viettel số 0988484666 của bị cáo Trần Triệu B gửi giám định, thời gian từ ngày 01/11/2021 đến ngày 12/12/2021, tìm thấy 222 tin nhắn SMS; 1335 các tin nhắn trong các ứng dụng; 263 ảnh chụp. Quá trình kiểm tra, rà soát toàn B dữ liệu phục hồi phát hiện trong file DU LIEU TIN NHAN Messenger Chat-303 có 01 ảnh chụp mặt sau giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Trần Triệu B khai nhận đây là hình ảnh do nhóm “Cung cấp các loại giấy tờ, bằng lái, đăng ký xe” chụp gửi qua tin nhắn Facebook cho B để kiểm tra lại thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112236.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-TĐ ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy

tổ bị cáo Trần Triệu B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 B luật Hình sự.

Người bị hại Nông Văn T đã nhận lại đủ số tiền 14.300.000 đồng bị chiếm đoạt trái phép, không yêu cầu bị cáo Trần Triệu B phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo thừa nhận lừa đảo bán chiếc xe mô tô cho Nông Văn T chiếm đoạt số tiền 14.300.000 đồng, sau khi bị phát hiện thì bị cáo đã trả lại số tiền 14.300.000 đồng cho anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Triệu B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 B luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Triệu B từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 B luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 B luật sự Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 B luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, gắn sim nhà mạng Viettel số: 0988484666 (máy đã qua sử dụng); xác nhận bị hại đã nhận đủ số tiền 14.300.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của B luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt Hoàng Thị H, Đàm Văn C, Nguyễn Tuyết N. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, xét thấy vắng mặt Hoàng Thị H, Đàm Văn C, Nguyễn Tuyết N không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 B luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập

được trong hồ sơ vụ án cụ thể: Ngày 12/12/2021, tại cửa hàng cầm đồ “Alo là có tiền”, địa chỉ 61 Cầu Pung, Khu 3, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Triệu B sau khi nảy sinh ý định chiếm đoạt, đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 112236 đối với chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94, ghi tên chủ xe Hoàng Thị H, đưa ra thông tin xe chính chủ, có giấy tờ đầy đủ, lừa bán chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94 cho bị hại Nông Văn T, chiếm đoạt được số tiền 14.300.000 đồng. Như vậy Cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐT ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Triệu B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 B luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là tiền để phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự, đã được xóa án tích; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được đã trả cho bị hại đầy đủ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên: Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 09/8/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có 02 thửa đất. 01 thửa ở khu 2, 01 thửa ở khu 3, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 174 B luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 B luật sự Hình sự và Điều 106 B luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu hóa giả nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số máy: MWN02ZA/A, số seri C7C2C7XWN73T, gắn sim nhà mạng Viettel số: 0988484666 (máy đã qua sử dụng).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã trả cho bị hại số tiền 14.300.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Hoàng Thị H, khoản tiền cầm cố xe 9.500.000 đồng và chiếc xe mô tô BKS 12T1-197.94 đã được xử lý trong vụ án Hoàng Thị H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại bản án số 23/2022/HS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Đàm Văn C không biết Trần Triệu B sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên không đồng phạm với bị cáo B.

[11] Đối tượng bán giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 112236 cho Trần Triệu B, qua điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của chủ tài khoản Facebook trên nên không có căn cứ xử lý. Do đó, không xác định được yếu tố đồng phạm về hành vi làm giả giấy tờ của bị cáo Trần Triệu B với đối tượng này. Đồng thời, căn cứ theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn 1648/VKSTC-V7 ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn xử lý đối với hành vi thuê người làm giả giấy tờ để thực hiện các vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì: “...*Trường hợp không xác định được người trực tiếp làm giả mà chỉ sử dụng thì xử lý tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*”; căn cứ công văn 50/TANDTC-PC ngày 07/4/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hình sự người sử dụng tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản có hướng dẫn: “... *trường hợp người có hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị xử lý hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 của B luật Hình sự*”. Như vậy, trong vụ án này cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Triệu B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[12] Đối tượng mang đăng ký xe giả đến giao cho Trần Triệu B, vì không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không thể điều tra được.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Trần Triệu B bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 B luật Tổ tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của B luật Tổ tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của B luật Tổ tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Triệu B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Triệu B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Triệu B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của B luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số máy: MWN02ZA/A, số seri C7C2C7XWN73T, gắn sim nhà mạng Viettel số: 0988484666 (máy đã qua sử dụng) được niêm phong theo quy định.

(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/9/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Triệu B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND thị trấn Thất Khê (thay TB kết quả xét xử)
- Bị cáo;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn

